

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 251/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2022

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn; ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 335/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đội 4, thôn Cự T, xã Ngũ H, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 4, thôn Cự T, xã Ngũ H, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị X, Nơi cư trú: thôn Tiêu L, xã Ngũ H, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự và người làm chứng đều vắng mặt. (Anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Phạm Văn Ph trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 06 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã Ngũ H, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì năm 2017

và 2019, chị Ng đi lao động bên Đài Loan. Từ khi đi nước ngoài, chị Ng không về thăm chồng con, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Anh Ph xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh Ph ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Ph và chị Ng có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn T, sinh ngày 22/8/2014. Hiện nay, cháu T đang sinh sống cùng với anh Ph và ông bà nội tại thôn Cự T, xã Ngũ H, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn, anh Ph có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Anh Ph không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Ng. Tại các biên bản lấy lời khai, bà X trình bày: Chị Ng và anh Ph được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2013 tại UBND xã Ngũ H, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương. Năm 2019, chị Ng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Chị Ng đã được bà thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng nhất trí đồng ý ly hôn anh Ph. Về con chung, chị Ng đồng ý để anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Tuấn T, sinh ngày 22/8/2014 do chị Ng hiện đang lao động ở nước ngoài chưa thể về Việt Nam. Ngoài ra, chị Ng không có yêu cầu gì khác.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 23035/QLXNC-P5 ngày 01/11/2022 thể hiện: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 23/3/1995, có thông tin xuất cảnh ngày 13/4/2019 bằng hộ chiếu số C1070147 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, anh Ph, chị Ng, bà X đều vắng mặt (anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh Ph và chị Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho anh Phạm Văn Ph ly hôn chị Nguyễn Thị Ng; về con chung, đề nghị HĐXX giao cho anh Phạm Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Tuấn T, sinh ngày 22/8/2014. Chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Ph có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng, là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, anh Ph vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ng vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị Ng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 06 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã Ngũ H, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2017 và 2019, chị Ng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi đi nước ngoài, vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau, chị Ng đã cắt đứt liên lạc với anh Ph và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. HĐXX xét thấy, hôn nhân của anh Ph và chị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người ở một nước khác nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh Ph ly hôn với chị Ng là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh Ph và chị Ng có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn T, sinh ngày 22/8/2014. Hiện nay, cháu T đang ở cùng anh Ph và ông bà nội. Khi ly hôn, anh Ph đề nghị Tòa án cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, anh Ph có việc làm và thu nhập ổn định, còn chị Ng đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi con. Vì vậy, việc giao cháu T cho anh Ph nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế nhiều năm nay; phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao cháu Phạm Tuấn T cho anh Ph nuôi dưỡng. Do anh Ph tự nguyện tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh Ph và chị Ng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Ph. Xử cho anh Phạm Văn Ph ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Tuấn T, sinh ngày 22/8/2014 từ tháng 12/2022 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Ph tự nguyện không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ph có quyền khởi kiện yêu cầu chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số [AA/2021/0001636](#) ngày 07/10/2022. Anh Ph đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ngũ H, huyện Thanh M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn